

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 24/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 10/6/2020

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình, thụ lý số: 570/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị C – sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Ngô V – sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Dương Thị C trình bày: Bà C và ông Ngô V chung sống năm 1992, đến năm 1999 đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L. Vợ chồng sống hòa

thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay bà C xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 03 con tên Ngô Thùy D – sinh ngày 26/3/1993, Ngô Hữu H – sinh ngày 12/12/1994 và Ngô Thùy A – sinh ngày 31/8/2001. Khi ly hôn các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà C và ông V không nợ ai và không ai nợ lại.

Bị đơn ông Ngô V: Ông V vắng mặt trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ, nơi cư trú của ông V. Ông V có HKTT ở ấp 3B, xã L, huyện L. Tòa án tiến hành tổng đạt các thủ tục và ông V có ký nhận, tuy nhiên không đến Tòa án để cung cấp lời khai, chứng cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật, xác định đúng và đầy đủ tư cách đương sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị C được ly hôn với ông Ngô V.

Về con chung: Có 03 con tên Ngô Thùy D – sinh ngày 26/3/1993, Ngô Hữu H – sinh ngày 12/12/1994 và Ngô Thùy A – sinh ngày 31/8/2001. Khi ly hôn các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Dương Thị C có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Ngô V nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông V có hộ khẩu tại xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Ngô V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông V chung sống với nhau, có đăng lý kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà C xác định không còn tình cảm với ông V nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông V. Tuy ông V vắng mặt nhưng tại biên bản xác minh ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh; Trưởng ban điều hành ấp 3B, xã L cung cấp không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà C và ông V nhưng hiện nay bà C và ông V không sống chung một nhà. Hội đồng xét xử xét thấy theo bà C thời gian chung sống giữa bà C và ông V phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông V đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà C được ly hôn với ông V.

Về con chung: Khi ly hôn, các con của bà C và ông V tên Ngô Thùy D – sinh ngày 26/3/1993, Ngô Hữu H – sinh ngày 12/12/1994 và Ngô Thùy A – sinh ngày 31/8/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về nợ: Không có nên không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà C phải chịu số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 39 của Bộ luật dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị C;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị C được ly hôn với ông Ngô V.

2. Về con chung: Các con của bà C và ông V tên Ngô Thùy D – sinh ngày 26/3/1993, Ngô Hữu H – sinh ngày 12/12/1994 và Ngô Thùy A – sinh ngày 31/8/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Không có.

5. Về án phí: Bà C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000651 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Lộc Ninh
- CCTHADS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Chinh